

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 25 – 3 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Nguyệt.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 04/3/2020 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Mạnh C, sinh năm 1997; nơi cư trú: phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chung sống với bà Lê Thu C nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

- Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tại Bản án số 243/2014/HSST.

- Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng tại Cơ sở xã hội Trung tâm giáo dục – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 51/2016/QĐ-TA, đến ngày 23/01/2017 thì chấp hành xong theo Quyết định số 135/2017/QĐ-TA ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương về miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

- Ngày 26/9/2017 bị quản lý tại Trung tâm giáo dục tạo việc làm tỉnh Bình Dương trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 447/QĐ-UBND của UBND phường T, đến ngày 27/12/2017 thì được trả tự do theo Quyết định số 336/QĐ-CS ngày 27/12/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương về việc chấm dứt việc quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến nay.

2/ Đặng Phước H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã E huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1985; HKTT: xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Định Thị Trà G, sinh năm 1987; nơi cư trú: phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Lưu Phước T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Trường D, sinh năm 1999. Vắng mặt.

- Ông Võ Quang M, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, bà Bùi Thị N điều khiển xe mô tô Honda Vision màu trắng biển số 59B1-439.81 (có số khung 5818GY098073, số máy JF66E0098104) đi đến khu đất của gia đình bà tại địa chỉ khu phố B, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương để làm vườn. Khi đến đây, bà N để xe mô tô nói trên ở trước cổng, phía ngoài hàng rào lưới B40 của khu đất rồi đi vào phía trong để trồng rau. Thời điểm này, Phạm Mạnh C điều khiển xe mô tô biển số 67M9-4785 chờ phía sau Đặng Phước H đi ngang qua thì phát hiện chiếc xe mô tô nói trên của bà N để không có người trông coi. Lúc này, C dừng xe và nói với H vào lấy trộm xe máy trên thì H đồng ý, C xuống xe đi bộ vào tiếp cận chiếc xe mô tô của bà N sau đó quay đầu xe dẫn bộ ra phía ngoài nơi H đang đứng chờ rồi C ngồi lên xe vừa trộm được để H điều khiển xe mô tô biển số 67M9-4785 dùng chân đẩy đi được một đoạn khoảng 40 đến 50 mét thì bị bà N phát hiện đuổi theo truy hô “Cướp, cướp”. H bỏ C và xe đã trộm cắp của bà N lại không đẩy nữa mà điều khiển xe mô tô 67M9-4785 tăng ga tẩu thoát. C bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô vừa chiếm đoạt bàn giao cho Công an phường N.

Công an phường N đã mời đối tượng H về trụ sở Công an làm việc và tạm giữ phương tiện là xe mô tô biển số 67M9-4785.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59B1-43981; 01 xe mô tô hai bánh biển số 67M9-4785.

Theo Biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An xác định: 01 xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển số 59B1-43981 có số khung 5818GY098073, số máy JF66E0098104 trị giá 23.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TA ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh C và bị cáo Đặng Phước H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phạm Mạnh C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Đặng Phước H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Phạm Mạnh C mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, bị cáo Đặng Phước H mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển số 59B1-43981, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Bùi Thị N nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà N.

- Đề nghị Hội đồng xét xử giao xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Wayec, số loại C110-1, dung tích xy lanh 107 cm³, biển kiểm soát 67M9-4785, số khung RMMWCH6MM71639606, số máy VDP1P52FMH639606 cho Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh C và bị cáo Đặng Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, tại khu đất thuộc khu phố B, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương các bị cáo Phạm Mạnh C và Đặng Phước H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn trắng, biển số 59B1-439.81 của bị hại bà Bùi Thị N trị giá 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Trong vụ án này, bị cáo Phạm Mạnh C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đặng Phước H nghe lời bị cáo C rủ rê thì đồng ý cùng bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H là đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo Phạm Mạnh C và Đặng Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phạm Mạnh C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Đặng Phước H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển số 59B1-43981, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Bùi Thị N nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà N là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Wayec, số loại C110-1, dung tích xy lanh 107 cm³, biển kiểm soát 67M9-4785, số khung RMMWCH6MM71639606, số máy VDP1P52FMH639606, quá trình điều tra xác định xe mô tô này thuộc sở hữu của ông Lưu Phước T, ông T khai đã bán xe này cho người khác từ lâu nên ông không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Bị cáo Đặng Phước H khai mua xe mô tô biển kiểm soát 67M9-4785 không có giấy tờ và cũng không biết rõ người bán là ai, H đã bán xe trên lại cho bị cáo Phạm Mạnh C, tuy nhiên không có giấy tờ chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên nhưng không có ai liên hệ giải quyết. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe trên cho Công an thị xã Thuận An xử lý theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Mạnh C.

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Phước H.

- Điều 17, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh C và bị cáo Đặng Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Giao 01 (một) xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Wayec, số loại C110-1, dung tích xy lanh 107 cm³, biển kiểm soát 67M9-4785, số khung

RMMWCH6MM71639606, số máy VDP1P52FMH639606 cho Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2020 giữa Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Mạnh C và bị cáo Đặng Phước H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh